TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày 20 tháng 4 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Ngọc Ánh;

Bà Hoàng Thị Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bế Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng *Định, tỉnh Lạng Sơn.*

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:** Bà Lương Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Văn B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 12 năm 1974, tại huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Đức X (đã chết) và bà Bế Thị P; vợ: Bế Thị T; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, cả hai bản án đều được xóa án tích; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định từ ngày 22 tháng 12 năm 2021 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

Anh Triệu Minh K, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Sầm Văn T1, sinh năm 1965, có mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

2. Ông Trịnh Cao T2, sinh năm 1955, vắng mặt.

Địa chỉ: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

3. Chị Lý Hồng T3, sinh năm 1996, vắng mặt.

Địa chỉ: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

4. Chị Nông Thị H, sinh năm 1997, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện V1, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 22 tháng 12 năm 2021, Nông Văn B, trú tại: thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn đi từ khu vực đồng ruộng đến bể nước sau nhà anh Triệu Minh K, trú cùng thôn để uống nước thì thấy cửa sau nhà anh K không đóng, B đi vào nhà không thấy ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Do hay đến nhà chơi, B thấy K thường cất tiền ở tủ trong buồng ngủ, B vào buồng ngủ của anh K và đi đến tủ nhựa giả vân gỗ, loại tủ 02 gian, trong đó 01 gian để treo quần áo, 01 gian chia thành 03 ngăn lục tìm tài sản. Tại gian chia làm 03 ngăn, B phát hiện ngăn trên cùng có 01 túi vải màu nâu trắng, B mở kiểm tra thấy bên trong có 01 túi nilon màu đỏ đựng nhiều loại tiền mệnh giá từ 2.000 đồng đến 500.000 đồng. B cầm túi nilon màu đỏ đựng tiền đi xuống bếp và lấy toàn bộ số tiền trong túi nilon cất vào túi quần đang mặc rồi vứt túi nilon cạnh cửa bếp và đi về nhà kiểm đếm được tổng số tiền là 61.712.000 đồng, gồm các loại mệnh giá tiền từ 2.000 đồng đến 500.000 đồng. Kiểm đếm xong B cất giấu 600.000 đồng loại mệnh giá tiền 5.000 đồng, 10.000 đồng và 20.000 đồng vào túi áo màu xám xanh treo ở sào tre và cất giấu 19.600.000 đồng loại mệnh giá 50.000 đồng và 500.000 đồng vào dưới đệm trên giường trong buồng ngủ. Còn 41.512.000 đồng B cho vào túi quần đang mặc đi bộ đến nhà ông Sầm Văn T1, trú cùng thôn mua 01 lon nước Bò húc hết 10.000 đồng, thuê ông T1 chở ra thị trấn T hết 40.000 đồng. Sau đó B đi một mình đến nhà ông Trịnh Cao T2, trú tại: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn chuộc lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen BKS: 12T1-218.33 mà B cầm cố trước đó hết 6.500.000 đồng. Chuộc xe mô tô xong B điều khiển xe đến cửa hàng thế giới di động thuộc khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn gặp Lý Hồng T3, trú tại: Khu B1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, là nhân viên cửa hàng trả 26.079.000 đồng tiền nợ mua trả góp xe mô tô trước đó, rồi điều khiển xe mô tô đến Chợ T mua 01 áo khoác hết 350.000 đồng, 01 đôi giày màu xanh trắng hết 180.000 đồng và mua 80.000 đồng thịt lợn đem về đến nhà thì bị Công an huyện Tràng Định phát hiện thu giữ:

+ Số tiền 273.000 đồng trong túi quần bên phải phía trước B đang mặc;

+ Số tiền 8.000.000 đồng tại túi áo bên trái B đang mặc;

+ 01 giấy biên nhận của Công ty TNHH MTV ĐTTM Thanh Hằng;

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 002088 (bản phô tô), mặt sau ghi biên nhận thế chấp của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng;

+ 01 biên lai thu lãi, thu tiền gửi;

+ 01 giấy biên nhận thu hộ của Công ty Cổ phần thế giới di động;

+ 01 ví giả da màu nâu cũ đã qua sử dụng;

+ 01 chứng minh nhân dân số 082283589 mang tên Nông Văn B;

+ 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số: 2102155380;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ màu đen, số IMEI: 157887101909108, đã qua sử dụng;

+ 01 thẻ khách hàng FE CREDIT;

+ 01 đôi giày màu xanh trắng, do B sử dụng tiền trộm cắp mua.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Nông Văn B phát hiện tạm giữ các đồ vật tài liệu gồm:

+ Số tiền 19.600.000 đồng dưới đệm trên giường ngủ của Nông Văn B;

+ Số tiền 600.000 đồng thu giữ tại túi áo bên trong áo khoác màu xám nhãn hiệu ADIDAS treo ở sào treo quần áo trong phòng ngủ của Nông Văn B;

+ 01 áo khoác màu xám xanh nhãn hiệu Adidas;

+ 01 áo khoác màu ghi nhãn hiệu Yungi còn mới (chưa sử dụng), do B sử dụng tiền trộm cắp mua;

+ 01 bộ quần áo màu xám nhãn hiệu Adidas còn mới;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS: 12T-218.33, đã qua sử dụng.

Tiến hành thu giữ 01 túi vải màu nâu trắng, 01 túi nilon màu đỏ cũ đã qua sử dụng của ông Triệu Minh K; 01 phiếu cầm đồ kiêm khế ước của ông Trịnh Cao T2.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn B đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định đã tiến hành truy thu số tiền 26.079.000 đồng Nông Văn B trả tiền mua xe mô tô tại Thế giới di động. Tổng số tiền do trộm cắp mà có thu giữ được của Nông Văn B là 54.552.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 72/KLGĐ-PC09 ngày 05 tháng 01 năm 2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Toàn bộ số tiền 54.552.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSTĐ ngày 23/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn B phạm tội trộm cắp tài sản, theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi của bị cáo gây ra là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử trả cho bị cáo những tài sản không liên quan đến việc phạm tội cụ thể: 01 xe mô tô BKS: 12T1-218.33; 01 giấy biên nhận của Công ty TNHH MTV ĐTTM Thanh Hằng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 biên lai thu lãi, thu tiền gửi; 01 giấy biên nhận thu hộ của Công ty Cổ phần thế giới di động; 01 ví giả da màu nâu cũ đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn B; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; 01 thẻ khách hàng FE CREDIT; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ màu đen; 01 bộ quần áo còn mới; 01 phiếu cầm đồ kiêm khế ước; 01 đôi giày màu xanh trắng; 01 áo khoác màu xám xanh nhãn hiệu Adidas; 01 áo khoác còn mới (chưa sử dụng). Bị hại ông Triệu Minh K đã được Cơ quan điều tra trả lại số tiền 54.552.000 đồng. Nông Văn B không tác động nhưng gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường 8.000.000 đồng cho bị hại, ông K đã có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn B từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Về hình phạt bổ sung, không áp dụng hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu nâu trắng, 01 túi nilon màu đỏ cũ đã qua sử dụng của ông Triệu Minh K; 01 phiếu cầm đồ kiêm khế ước của ông Trịnh Cao T2 (không có giá trị sử dụng). Trả cho bị cáo 01 xe mô tô BKS: 12T1-218.33; 01 giấy biên nhận của Công ty TNHH MTV ĐTTM Thanh Hằng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (bản phô tô), mặt sau ghi biên nhận thế chấp của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng; 01 biên lai thu lãi, thu tiền gửi; 01 giấy biên nhận thu hộ của Công ty Cổ phần thế giới di động; 01 ví giả da màu nâu cũ đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn B; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; 01 thẻ khách hàng FE CREDIT; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ màu đen; 01 bộ quần áo còn mới.

Đối với 01 đôi giày màu xanh trắng, 01 áo khoác Yungi còn mới (chưa sử dụng) là tài sản do phạm tội có được, 01 áo khoác màu xám xanh nhãn hiệu Adidas liên quan đến hành vi phạm tội phải được tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước và tịch thu tiêu hủy. Tuy nhiên, xét thấy tài sản trộm cắp đã được thu hồi, gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại đầy đủ, bị cáo có nguyện vọng xin lại tài sản. Do vậy những tài sản này cần trả cho bị cáo là phù hợp.

Về bồi thường dân sự: Bị hại ông Triệu Minh K đã được Cơ quan điều tra trả lại số tiền 54.552.000 đồng và gia đình Nông Văn B tự nguyện bồi thường 8.000.000 đồng, ông K đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm, do đó không xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Tràng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người giám hộ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; tại phiên tòa vắng mặt ông Trịnh Cao T2, chị Lý Hồng T3, chị Nông Thị H. Trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, Xét thấy vắng mặt ông Trịnh Cao T2, chị Lý Hồng T3, chị Nông Thị H không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án cụ thể: Khoảng 14 giờ ngày 22/12/2021, tại nhà anh Triệu Minh K ở Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, bị cáo Nông Văn B đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 61.712.000 đồng. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự an ninh của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội, đồng thời bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, mục đích trộm cắp tài sản của người khác phục vụ lợi ích tiêu sài của bản thân nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét về nhân thân bị cáo Nông Văn B: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, cả hai bản án đều được xóa án tích; về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại đầy đủ, bị hại có Đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; bị cáo có bố đẻ được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến sỹ vẻ vang và tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, do đó, bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ đánh giá trên khi lượng hình cần xem xét nhân thân của bị cáo để ra mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra. Cần xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đề Thám ngày 08/02/2022 cho biết Nông Văn B đứng tên chủ sở hữu đất ruộng và đất rừng để canh tác, ngoài ra không có tài sản nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu nâu trắng, 01 túi nilon màu đỏ cũ đã qua sử dụng của ông Triệu Minh K; 01 phiếu cầm đồ kiêm khế ước của ông Trịnh Cao T2 (không có giá trị sử dụng). Trả cho bị cáo 01 xe mô tô BKS: 12T1-218.33; 01 giấy biên nhận của Công ty TNHH MTV ĐTTM Thanh Hằng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (bản phô tô); 01 biên lai thu lãi, thu tiền gửi; 01 giấy biên nhận thu hộ của Công ty Cổ phần thế giới di động; 01 ví giả da màu nâu cũ đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn B; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS; 01 thẻ khách hàng FE CREDIT; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ màu đen; 01 bộ quần áo còn mới. Đối với 01 đôi giày màu xanh trắng; 01 áo khoác Yungi còn mới (chưa sử dụng) là tài sản do phạm tội có được, 01 áo khoác màu xám xanh nhãn hiệu Adidas có liên quan đến hành vi phạm tội phải tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước, tịch thu tiêu hủy. Tuy nhiên, tài sản trộm cắp đã thu hồi, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại đầy đủ, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy những tài sản này cần trả cho bị cáo là phù hợp.

[8] Đối với ông Trịnh Cao T2, chị Lý Hồng T3 và ông Sầm Văn T1 không biết số tiền mà Nông Văn B đã trả cho là do trộm cắp mà có, do vậy không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Triệu Minh K đã được Cơ quan điều tra trả lại số tiền 54.552.000 đồng và gia đình Nông Văn B tự nguyện bồi

thường 8.000.000 đồng, nay ông K đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Nông Văn B bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn B 02 (hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày 22/12/2021.

3.Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu nâu trắng, 01 túi nilon màu đỏ cũ đã qua sử dụng của ông Triệu Minh K và 01 phiếu cầm đồ kiêm khế ước của ông Trịnh Cao T2 (không có giá trị sử dụng).

4.2. Trả cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen BKS: 12T1-218.33, số khung: RLHJA3842MY132565, số máy: A52E0295023 cũ đã qua sử dụng; 01 giấy biên nhận của Công ty TNHH MTV ĐTTM Thanh Hằng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số : 002088 (bản phô tô), mặt sau ghi biên nhận thế chấp của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng; 01 biên lai thu lãi, thu tiền gửi; 01 giấy biên nhận thu hộ của Công ty Cổ phần thế giới di động; 01 ví giả da màu nâu cũ đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân số 082283589 mang tên Nông Văn B; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số: 2102155380; 01 thẻ khách hàng FE CREDIT; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ màu đen số IMEI: 15788710199108 cũ đã qua sử dụng; 01 bộ quần áo còn màu xám nhãn hiệu Adidas còn mới; 01 đôi giày màu xanh trắng đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu

xám xanh nhãn hiệu Adidas cũ đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu ghi nhãn hiệu Yungi còn mới.

(*Chi tiết vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn ngày 24/3/2022*).

5. Về án phí:

Buộc bị cáo Nông Văn B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước;

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Người có QLNVLQ (theo địa chỉ);

Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Tiển